

Bản án số: 65/2018/HS-PT

Ngày: 29-5-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Công Đường**

Ông **Phạm Đình Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Anh K - sinh năm 1988 tại N, Khánh Hòa; Trú tại: 131/33/9 đường M, phường U, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K1 và bà Võ Thị K2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Thế V - sinh năm 1982 tại N, Khánh Hòa; Trú tại: 131/33/9 đường M, phường U, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K1 và bà Võ Thị K2; có vợ Lê Thị V1 và 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 56A/2007/HSPT ngày 27/03/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/03/2009; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại:

1. Anh **Trịnh A**, sinh năm 1987; trú tại: 157/30 đường M, phường U, thành phố N. Có mặt.

2. Anh **Trịnh B**, sinh năm 1993; trú tại: 157/30 đường M, phường U, thành phố N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/07/2016, Trần Anh K đi ngang qua quán tạp hóa của ông Cao Văn P ở 131 đường S, phường U, thành phố N, K có nhìn Trịnh B vì tưởng là người quen. Cho rằng K nhìn đều nên B lấy mã tấu trong cốp xe máy Atila đuổi chém K nhưng không trúng. Sau đó B đi về gặp và kể lại cho Nguyễn Duy H biết việc B vừa đánh nhau với K rồi cùng H đem theo mã tấu, cây móc đi đến hẻm 131 Đường M, phường U, thành phố N gặp K. Tại đây, H điều khiển xe máy Atila chạy áp sát để B ngồi sau cầm mã tấu chém K nhưng K né được, K nhặt hai khúc gỗ chạy đuổi theo đánh thì H điều khiển xe máy bỏ chạy nhưng mất lái nên đâm vào tường làm xe ngã. Lúc này K chạy đến đánh nhau với H và B, Trịnh B bị K vụt một cái vào gò má phải. Quá trình đánh nhau K nhận ra H là người quen nên gọi tên, H thấy vậy liền kéo Hoàng đi về. K về kể lại cho Trần Thế V (anh trai của K) nghe việc đánh nhau với nhóm của B. Khoảng 15 phút sau, V nhận được điện thoại từ Nguyễn Văn T nói cho V biết nhóm của B đang tập trung người có đem theo hung khí chuẩn bị đến nhà V để đánh K và T khuyên V đừng ra ngoài. Nghe xong, V nói cho K biết sự việc và bảo K xuống nhà chuẩn bị đánh lại nhóm của B. K liền lấy hai khúc gỗ dựng ở trụ cổng và ngồi canh giới, còn V vào nhà lấy 01 khẩu súng bắn cá, 01 khẩu súng bắn đạn bi bằng hơi còn (súng tự chế) đem ra dựng sát trụ cổng rồi cùng K ngồi đợi nhóm của B đến. Một lúc sau, nhóm của Trịnh B có đem theo mã tấu đi tới trước nhà K và dùng gạch đá ném vào nhà. V liền dùng súng còn bắn một phát thì trúng Trịnh A (anh trai của Trịnh B) rồi lấy súng bắn cá chạy ra đánh nhau với nhóm của B. K thấy vậy cũng cầm hai khúc gỗ chạy ra ngoài cùng với V đánh lại nhóm của B làm nhóm B bỏ chạy. Sau đó K và V đi về nhà, còn Trịnh A và Trịnh B bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 266/TgT ngày 26/10/2016 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận Trịnh A bị các vết thương: Vùng cằm, vùng má phải, vùng ngực, đập đỉnh phổi trái và tràn dịch phổi trái, vết thương xuyên thấu động mạch dưới đòn trái và xuyên thấu ngay chỗ hợp lưu của tĩnh mạch dưới đòn trái và tĩnh mạch cảnh chung trái vào tĩnh mạch vô danh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận Trịnh B bị gãy cung gò má phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Anh K, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Thế V; xử phạt bị cáo Trần Anh K 02 (hai) năm tù và bị cáo Trần Thế V 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 07/02/2018, người bị hại Trịnh A và Trịnh B có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 12/02/2018, các bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bị hại Trịnh B rút toàn bộ kháng cáo; bị hại Trịnh A kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo và tăng khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tại phiên tòa người bị hại Trịnh B rút yêu cầu kháng cáo, nên không xem xét.

Bị cáo Trịnh A thay đổi nội dung kháng cáo từ hủy bản án sơ thẩm sang nội dung tăng hình phạt đối với hai bị cáo và tăng khoản bồi thường về tổn thất tinh thần đối với hai bị cáo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo: Tuy bản án sơ thẩm có nhận định tình tiết “các bị cáo đã bồi thường số tiền 30 triệu đồng cho người bị hại” nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với hai bị cáo là thiếu sót. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền hơn 20 triệu đồng, nên xem xét đây là tình tiết mới và áp dụng đối với hai bị cáo. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trần Thế V là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Anh K, phạm tội nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xử mức hình phạt tù ngang bằng bị cáo Trần Thế V là không phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Trịnh A tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh K.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại Trịnh A tăng khoản bồi thường về tổn thất tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và người bị hại còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa, người bị hại Trịnh B rút yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, theo Khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại Trịnh B.

* Về nội dung: [1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 12/07/2016, tại hẻm 131 Đường M, phường U, thành phố N, Trần Anh K đã có hành vi gây thương tích cho Trịnh B. Do trước đó B cho rằng K nhìn đều B, nên B đã rủ Nguyễn Duy H cầm máy cày B cầm máy cày quay lại tìm đánh K và hai bên đã xảy ra ẩu đả, K đã dùng cây gỗ vụt một cái vào mặt của B làm cho Hoàng bị gãy cung gò má phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương do tích gây nên là: 10%.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Thế V (anh trai của K) nghe anh Nguyễn Văn T nói nhóm của B đang tập trung người và đem theo hung khí chuẩn bị đến nhà V để đánh K, nên V đã chuẩn bị 01 khẩu súng bắn cá, 01 khẩu súng bắn đạn bi bằng hơi cò (súng tự chế), còn K lấy hai khúc gỗ đem ra dựng sát trụ cổng rồi cả hai ngồi đợi nhóm của Hoàng đến. Khi nhóm của Trịnh B và Trịnh A đi tới trước nhà K và V (có mang theo máy cày) đã dùng gạch đá ném vào nhà V và K, thì V dùng súng cò bắn một phát vào nhóm của B, làm trúng Trịnh A, rồi lấy súng bắn cá chạy ra đánh nhau với nhóm của B, còn K cầm hai khúc gỗ chạy ra ngoài cùng với V đánh lại nhóm của B.

Thương tích của Trịnh A do bị Trần Thế V bắn gồm các vết thương: Vùng cằm, vùng má phải và vùng ngực, dập đỉnh phổi trái và tràn dịch phổi trái, vết thương xuyên thấu động mạch dưới đòn trái và xuyên thấu ngay chỗ hợp lưu của tĩnh mạch dưới đòn trái và tĩnh mạch cảnh chung trái vào tĩnh mạch vô danh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

Tại phiên tòa, ban đầu người bị hại Trịnh A cho rằng: Hành vi của các bị cáo là cố ý tước đoạt tính mạng người khác. Vì hai anh em bị hại đi đến nhà các bị cáo với mục đích là để nói chuyện và lấy xe máy về, nên khi đi tay không và cũng không rủ người khác mang theo hung khí kéo đến nhà các bị cáo. Nhưng khi đến nơi, bị cáo V đã dùng súng bắn vào người bị hại ở cự ly gần, gây ra 3 vết thương ở những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại A. Ngoài ra, việc các bị cáo dùng súng gây thương tích cho người khác lẽ ra phải xử các bị cáo thêm về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Tuy nhiên, trong phần tranh luận người bị hại Trịnh A đã thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với hai bị cáo và tăng mức

bồi thường về tổn thất tinh thần cho người bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần nguyên nhân xuất phát từ phía người bị hại.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Văn T đã trình bày: Vào tối hôm xảy ra sự việc, khi đi ngang qua nhà người bị hại anh T đã nhìn thấy Ốc Lễ (tức Nguyễn Duy H) đứng ở trong sân nhà anh em A và B cùng 7 – 8 người khác có cầm theo hung khí, H đã hỏi anh T nhà bị cáo V ở đâu, nên anh T đã gọi điện thoại báo cho bị cáo V biết sự việc.

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Duy H (bạn của người bị hại) cũng xác định: Có việc Duy H cùng Tí Tróc và anh em B, A quay lại nhà các bị cáo; lời khai của người làm chứng ông Cao Văn Y và chị Lê Thị R còn xác định khi đến trước nhà K, nhóm của B còn dùng gạch, đá ném vào cửa sắt nhà V và K.

Qua lời khai của những người làm chứng, cho thấy có việc người bị hại đi cùng một số người khác mang theo hung khí kéo nhau đến nhà các bị cáo và dùng gạch, đá ném vào nhà các bị cáo. Việc các bị cáo chuẩn bị cây, súng bắn còn và bắn cá là do các bị cáo V được anh Nguyễn Văn T báo tin cho biết nhóm của B và A sẽ kéo người đến tìm đánh bị cáo K (do trước đó có việc ẩu đả giữa Trịnh B và Trần Anh K). Vì thế, khi nhóm B kéo đến và ném gạch, đá vào nhà các bị cáo, thì bị cáo V đã dùng súng bắn còn bắn một phát vào nhóm của B (lời khai của người làm chứng Cao Văn Y), trúng vào A, gây ra thương tích ở ngực, má và cằm của Trịnh A.

Như vậy, hành vi của các bị cáo dùng súng bắn còn để bắn vào người khác là hành vi vi phạm pháp luật và rất nguy hiểm, nhưng ý thức chủ quan của các bị cáo trong vụ án này, không phải nhằm mục đích cố ý tước đoạt tính mạng của người khác, mà để ngăn cản hành vi ném gạch đá và sự tấn công từ phía nhóm người bị hại. Hơn nữa trước đó, giữa các bị cáo và bị hại Trịnh A không có mâu thuẫn hay thù tức gì với nhau nên không có cơ sở để cho rằng việc bị cáo V dùng súng bắn vào A là hành vi cố ý tước đoạt tính mạng người bị hại. Thực tế, người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Hành vi của bị cáo Trần Anh K dùng cây gây thương tích cho người bị hại Trịnh B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Sau đó, bị cáo K còn hỗ trợ giúp sức cùng với bị cáo Trần Thế V bắn và đuổi đánh gây thương tích cho người bị hại Trịnh A, nên hành vi phạm tội của bị cáo K thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và nhiều lần. Bị cáo Trần Thế V có hành vi gây thương thương tích cho người bị hại Trịnh A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Như vậy, việc cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Anh K và Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thế V là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải xử nghiêm theo pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét thấy: Mặc dù, phía người bị hại có hành vi sai trái là nhiều người mang theo hung khí kéo đến nhà các bị cáo và đã dùng gạch, đá ném vào nhà các bị cáo, nhưng không phải vì thế mà các bị cáo được phép tự do hành xử trái pháp luật, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Việc các bị cáo dùng súng bắn vào người người bị hại là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy ở giai đoạn xét xử sơ thẩm các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 40.000.000 đồng (cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo), sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại (nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa). Vì vậy, cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội bồi thường thiệt hại” đối với các bị cáo theo điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại Trịnh A:

+ Về yêu cầu tăng hình phạt đối với hai bị cáo:

Xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Trần Thế V là người trực tiếp dùng súng bắn, gây ra thương tích cho người bị hại Trịnh A, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án và xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản, nay lại phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác; bị cáo Trần Anh K hai lần thực hiện hành vi phạm tội “cố ý gây thương tích”, nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; người bị hại cũng có một phần lỗi; trước khi xét xử sơ thẩm và sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã thấy được lỗi lầm nên đã tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo K đã cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự. Do vậy, với những tình tiết giảm nhẹ này, nhận thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với hai bị cáo 02 năm tù ngang nhau là phù hợp và không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với hai bị cáo của người bị hại.

+ Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần:

Tại phiên tòa, người bị hại Trịnh A đề nghị tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần tương đương với 30 tháng lương cơ bản của Nhà nước (cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 15 tháng lương cơ bản của Nhà nước).

Các bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường nêu trên của người bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần giữa các bị cáo và người bị hại Trịnh A là không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm đối với khoản bồi thường về tổn thất tinh thần; buộc các bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V phải liên đới bồi thường về tổn thất tinh thần cho người bị hại Trịnh A số tiền là 39.000.000 đồng (1.300.000đ x 30 tháng lương). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 19.500.000 đồng.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì sửa phần bồi thường dân sự nên phần án phí dân sự sơ thẩm cũng phải sửa. Do vậy, bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V, mỗi bị cáo phải chịu 4.930.563 đồng án phí dân sự sơ thẩm (của hai khoản chi phí điều trị bệnh và bồi thường về tổn thất tinh thần là: $[(59.111.270đ + 19.500.000đ) \times 5\%]$).

Người bị hại Trịnh A được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng Khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và điểm b Khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại Trịnh B.
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V;
3. Chấp nhận kháng cáo người bị hại Trịnh A (về phần dân sự); sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 2 (viện dẫn điểm a Khoản 1) Điều 104; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Anh K;

Áp dụng điểm đ Khoản 2 (viện dẫn điểm a Khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Anh K;

Áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Anh K và bị cáo Trần Thế V;

Áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

4. Xử phạt: Bị cáo **Trần Anh K 02 (hai) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo **Trần Thế V 02 (hai) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và Khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thoản thuận bồi thường về tổn thất tinh thần giữa các bị cáo và người bị hại Trịnh A; buộc bị cáo Trần Thế V và bị cáo Trần Anh K, mỗi bị cáo phải bồi thường về tổn thất về tinh thần cho người bị hại Trịnh A số tiền 19.500.000đ (*mười chín triệu năm trăm ngàn đồng*).

6. Về án phí: Bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Anh K và Trần Thế V, mỗi bị cáo phải chịu 4.930.563đ (*bốn triệu chín trăm ba mươi ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- Công an TP. N;
- THADS TP. N;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng